

ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO THƯỜNG XUYÊN CỦA QUẬN BA ĐÌNH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Xuân Phương*

Tóm tắt:

Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành điều tra, phân tích đặc điểm của 175 người dân thường xuyên tập luyện TDTT của Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội trên các phương diện: Tỷ lệ người dân thường xuyên tập luyện TDTT, các môn thể thao được người dân ưa thích, mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm, phương thức tập luyện, vai trò của các cơ quan quản lý TDTT và chính quyền địa phương, đánh giá của người dân đối với các điều kiện đảm bảo nhằm cung cấp căn cứ cho các nhà quản lý để hoạch định chính sách phát triển TDTT quần chúng trên địa bàn.

Từ khóa: Quận Ba Đình, người tập luyện TDTT thường xuyên.

Characteristics of regular sports practitioners of Ba Dinh District - Hanoi City

Summary:

Our research carried out the investigation and analysis of the characteristics of 175 people who regularly practice sports in Ba Dinh district - Hanoi city in terms of: The rate of people regularly practicing sports, sports that are preferred by people, the annual spending for physical training and sports, the practice method, the role of the sports management agencies and local authorities, and the people's evaluation of the qualified conditions to provide a basis for managers to plan public sports development policy in the area.

Keywords: Ba Dinh District, people who practice sports regularly.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên là một tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển TDTT quần chúng của một quốc gia. Tiêu chí này bắt nguồn từ Nhật Bản và nhanh chóng được phổ biến trên toàn thế giới. Tiêu chuẩn được nhiều quốc gia sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay là: Một tuần tập luyện TDTT từ 3 lần trở lên, mỗi lần từ ít nhất 30', cường độ tập luyện trung bình và phải duy trì việc tập luyện đều đặn ít nhất trong vòng 6 tháng tính đến ngày điều tra. Đồng thời khảo sát, phân tích sâu về đặc điểm của đối tượng này sẽ giúp các nhà quản lý nắm bắt được những thông tin cơ bản về tình hình tập luyện TDTT của người dân để từ đó có thể đưa ra những chính sách phù hợp.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu của chúng tôi sử dụng 3 phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phương pháp phân

tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê. Chúng tôi đã tiến hành điều tra, phỏng vấn 600 người dân thuộc lứa tuổi 18 - 80 Quận Ba Đình theo phương pháp lấy mẫu cụm. Số phiếu phát ra là 600, số phiếu thu về là 578, số phiếu hợp lệ (trả lời đúng yêu cầu) là 568 (số phiếu hợp lệ/số phiếu phát ra đạt 94.66%), đạt yêu cầu về thống kê của một cuộc điều tra xã hội học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đặc điểm chung của những người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên

1.1. Tỷ lệ % người dân thường xuyên tập luyện TDTT

Chúng tôi phân loại đối tượng khảo sát thành 3 loại: "không tập luyện TDTT", "có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên" và "thường xuyên tập luyện TDTT". Dưới đây là kết quả khảo sát cụ thể:

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyensexuanphuong182@yahoo.com

Bảng 1. Hiện trạng tập luyện TDTT của người dân Quận Ba Đình (n = 568)

Đối tượng	m _i	%
Không tập luyện TDTT	164	28.87
Có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên	229	40.31
Thường xuyên tập luyện TDTT	175	30.80
Tổng	568	100

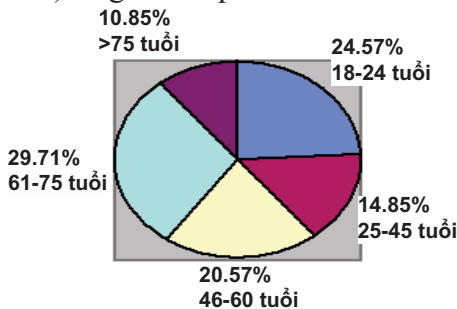
Kết quả bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ người dân "không tập luyện TDTT" của Quận Ba Đình là 28.87%. Tỷ lệ người dân "có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên" là 40.31%. Tỷ lệ người dân "thường xuyên tập luyện TDTT" của Quận Ba Đình là 30.80%. Tỷ lệ này chưa bao gồm đối tượng là các em học sinh từ cấp 1 đến cấp 3 tham gia tập luyện theo chương trình GDTC và các chiến sỹ trong lực lượng vũ trang. Do đây không thuộc đối tượng của TDTT quân chúng. Nghiên cứu này của chúng tôi tạm thời chỉ nhắm đến hoạt động TDTT của người dân tự nguyện tiến hành trong thời gian nhàn rỗi.

1.2. Đặc điểm về giới tính

Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 175 (30.80%) người dân thường xuyên tập luyện TDTT của Quận Ba Đình, tỷ lệ nam giới chiếm 62.15%, nữ giới chiếm 37.85%. Điều này có thể lý giải bằng truyền thống văn hóa của người Việt Nam, phụ nữ thường phải dành nhiều thời gian hơn cho việc chăm sóc, nội trợ gia đình, thời gian dành cho hoạt động TDTT thường hạn chế hơn so với nam giới.

1.3. Đặc điểm về độ tuổi

Kết quả điều tra cho thấy: người dân thường xuyên tập luyện TDTT của Quận Ba Đình có xu hướng tập trung cao ở các lứa tuổi thanh niên (18 - 24 tuổi), trung niên (46 - 60 tuổi), người già (61 - 75 tuổi) và giảm thấp ở lứa tuổi 25 - 45 tuổi và

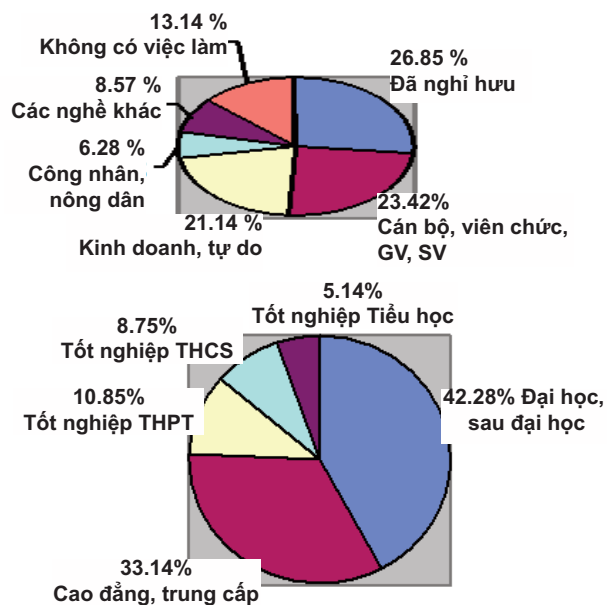


Biểu đồ 1. Đặc điểm về độ tuổi của "người tập luyện TDTT thường xuyên" Quận Ba Đình

> 75 tuổi. Điều này có thể lý giải như sau: lứa tuổi 25 - 45 là quãng thời gian phấn đấu quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi con người về cả gia đình và sự nghiệp. Áp lực về gia đình, kinh tế, công việc không cho phép con người ta quan tâm nhiều đến hoạt động TDTT. Vì vậy, tỷ lệ người dân thường xuyên tập luyện TDTT ở lứa tuổi này giảm thấp. Sau tuổi 75, có rất nhiều lý do về sức khỏe đã hạn chế việc tập luyện TDTT của người cao tuổi. Như vậy, đối tượng mà chúng ta cần đặc biệt quan tâm, tuyên truyền ở đây là lứa tuổi 25 - 45. Việc đứt đoạn thói quen rèn luyện sức khỏe đã có trong suốt quãng tuổi trẻ là điều rất đáng tiếc, cần phải thay đổi.

1.4. Đặc điểm về trình độ văn hóa, nghề nghiệp

Về trình độ văn hóa: Trên 75% người thường xuyên tập luyện TDTT quận Ba Đình có trình độ văn hóa ít nhất từ Cao đẳng - Trung cấp trở lên. (42.68% trình độ Đại học - Sau Đại học và



Biểu đồ 2 và 3. Phân bố nghề nghiệp, trình độ văn hóa của "người thường xuyên tập luyện TDTT" Quận Ba Đình.

33.14% trình độ Cao đẳng - Trung cấp). Tỷ lệ người thường xuyên tập luyện TDTT có trình độ văn hóa ở các bậc thấp hơn không nhiều.

Khảo sát về nghề nghiệp cho thấy: Trong số người dân thường xuyên tập luyện TDTT của quận Ba Đình, người nghỉ hưu chiếm tỉ lệ cao nhất (26.85%). Tiếp đó là các đối tượng cán bộ, viên chức, giáo viên, sinh viên (23.42%). Đối tượng là những người buôn bán, kinh doanh, tự do... chiếm vị trí thứ 3 (21.14%). Còn các nghề khác như công nhân hoặc những người không có việc làm chiếm tỉ lệ không cao.

Những đặc điểm về trình độ văn hóa, nghề nghiệp và thu nhập ở trên hoàn toàn hợp lý về

điều kiện sống, về kinh tế, nhận thức và thời gian cho phép người dân thường xuyên tham gia tập luyện TDTT.

2. Đặc điểm về hoạt động TDTT

2.1. Đặc điểm về các môn thể thao ưa thích

Kết quả khảo sát cho thấy, môn thể thao được người dân thường xuyên tập luyện TDTT yêu thích, lựa chọn hàng đầu là Đi bộ - Chạy bộ, sau đó là các môn Gym, Yoga, Aerobic ... Tiếp theo là các môn Bóng, các môn Võ, Cầu Lông, Bơi Lội, Khí công, Thái cực quyền và Tennis. Đây là những căn cứ cần thiết để các nhà quản lý định hướng, đầu tư phát triển các môn thể thao cho phù hợp với nguyện vọng của người dân.

Bảng 2. Các môn thể thao được người dân thường xuyên tập luyện lựa chọn (n = 175) (có thể chọn nhiều đáp án)

Môn thể thao	m _i	%	Thứ hạng
Đi bộ, Chạy bộ	95	54.28	1
Gym, Yoga, Aerobic ...	87	49.71	2
Các môn Bóng	72	41.14	3
Các môn Võ	64	36.57	4
Cầu Lông	51	29.14	5
Bơi Lội	48	27.42	6
Khí công, Thái cực quyền	43	24.57	7
Tennis	36	20.57	8
Các môn TT khác			

2.2. Đặc điểm về phương thức tập luyện Thể dục thể thao

Theo kết quả khảo sát, có tới 72.25% người dân thường xuyên tập luyện TDTT nhưng không có người hướng dẫn, chỉ có 27.42% người dân tập luyện có người hướng dẫn. Bộ phận này chủ yếu tập trung ở những người có điều kiện đến các điểm tập luyện TDTT thu phí.

Về phương thức tập luyện: Người dân chủ yếu "tự tập một mình" (74.85) hoặc "tập cùng

bạn bè, người nhà" (68.00%), tỉ lệ "tham gia CLB TDTT" là không cao (29.14%). Đặc biệt, tỉ lệ người dân tham gia các hoạt động TDTT do khu dân cư hoặc cơ quan tổ chức là rất thấp (lần lượt là 11.42% và 10.28%). Điều này cho thấy: Hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân quận Ba Đình chủ yếu vẫn ở dạng tự phát, tự tập. Vai trò quản lý, tổ chức, hướng dẫn của chính quyền cơ sở hay cơ quan quản lý TDTT còn rất hạn chế.

Bảng 3. Đặc điểm về phương thức tập luyện TDTT (n = 175) (có thể chọn nhiều đáp án)

Phương thức tập luyện TDTT	m _i	%	Thứ hạng
Tự tập 1 mình	131	74.85	1
Tập cùng bạn bè, người nhà	119	68.00	2
Tham gia Câu lạc bộ TDTT	51	29.14	3
Tham gia hoạt động TDTT do khu dân cư tổ chức	20	11.42	4
Tham gia các hoạt động TDTT do cơ quan tổ chức	18	10.28	5
Các hình thức khác			



Thể dục dưỡng sinh là một trong những loại hình tập luyện được đông đảo đối tượng người cao tuổi tham gia tập luyện thường xuyên

2.3. Đặc điểm về địa điểm tập luyện TDTT

Kết quả khảo sát cho thấy: Người dân thường xuyên tập luyện của Quận Ba Đình có xu hướng lựa chọn các điểm tập luyện miễn phí nhiều hơn so với các điểm tập luyện thu phí. Tuy nhiên, sự chênh lệch là không đáng kể, 54.28% so với 45.71 %. Nguyên nhân có thể là do Ba Đình là một Quận nội thành, đất chật người đông, số

lượng các điểm tập luyện miễn phí rất khó đáp ứng đủ nhu cầu của người dân. Thêm vào đó, điều kiện kinh tế tương đối tốt cũng cho phép người dân Quận Ba Đình có thể lựa chọn các điểm tập luyện có thu phí với các điều kiện tập luyện tốt hơn.

2.4. Đặc điểm về chi phí tập luyện TDTT

Bảng 5 cho thấy: Mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm của người dân thường xuyên tập luyện Quận Ba Đình chủ yếu tập trung ở mức từ 1 triệu - 5 triệu đồng (41.14%). Tiếp đó là mức chi dưới 1 triệu đồng (26.85%). Đứng thứ ba

là mức chi 5 - 10 triệu đồng/năm với 21.71% số người lựa chọn. Chỉ có 10.28% người dân Quận Ba Đình chấp nhận mức chi trên 10 triệu đồng/năm cho hoạt động TDTT. Thực trạng trên cũng hoàn toàn phù hợp với mức thu nhập bình quân đầu người của Thành phố Hà Nội là khoảng 3.900USD/năm (số liệu năm 2017).

Bảng 4. Đặc điểm về địa điểm tập luyện (n = 175)

Địa điểm tập luyện	m _i	%
Các điểm tập luyện thu phí (Phòng tập, sân thuê, bể bơi...)	80	45.71
Các điểm tập miễn phí (Nhà văn hóa, công viên, quảng trường....)	95	54.28
Tổng	175	100

2.5. Đánh giá của người dân đối với các điều kiện đảm bảo

2.5.1. Đánh giá hiện trạng sân bãi, trang thiết bị TDTT công cộng

Công viên, quảng trường, bãi đất trống, nhà văn hóa, sân bãi, trang thiết bị TDTT ở nơi công cộng là những địa điểm tập luyện TDTT cộng

đồng rất cần thiết và đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi để người dân tích cực, tự giác tập luyện TDTT hàng ngày. Tuy nhiên, theo khảo sát của chúng tôi, 100% người dân Quận Ba Đình không hài lòng và đánh giá rằng các điểm tập luyện miễn phí, các không gian công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu sinh

Bảng 5. Mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm (n = 175)

Mức chi	< 1triệu	1- 5triệu	5 -10 triệu	> 10 triệu	Tổng
m _i	47	72	38	18	175
%	26.85	41.14	21.71	10.28	100

Bảng 6. Đánh giá về vai trò của các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương (n = 175)

Tiêu chí đánh giá	m _i	%
Vai trò rõ nét, sâu sát, tích cực	22	12.57
Vai trò vừa phải, trung bình	33	18.85
Vai trò mờ nhạt, không rõ nét. Chủ yếu do người dân tự phát	120	68.57
Tổng		

hoạt cộng đồng và tập luyện TDTT của người dân. Nguyên nhân là do đây là Quận nội thành, đất chật người đông, quỹ đất dành cho sinh hoạt cộng đồng vô cùng thiếu thốn. Nếu có thì cũng bị sử dụng vào các mục đích khác. Đây là vấn đề cần được các nhà quản lý lưu tâm giải quyết.

2.5.2. Đánh giá về vai trò của các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương

Bảng 6 cho thấy: Đa phần (68.57%) người dân quận Ba Đình đánh giá rằng vai trò của các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương trong hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân là "mờ nhạt, không rõ nét. Chủ yếu là do người dân tự phát". Đa phần người dân đánh giá rằng, vai trò của các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương có chăng cũng chỉ ở bề nổi, thỉnh thoảng tổ chức một vài giải đấu chứ chưa đi sâu, đi sát vào hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân. Đây là vấn đề cần thiết phải được các nhà quản lý quan tâm, trăn trở để đi sâu, đi sát hơn phong trào tập luyện TDTT của người dân.

KẾT LUẬN

1. Tỷ lệ người dân thường xuyên tập luyện TDTT của Quận Ba Đình là 30.80%, trong đó nam giới chiếm 62.15%, nữ giới chiếm 37.85%; tập trung ở độ tuổi thanh niên (18 - 24 tuổi) và 46 - 75 tuổi. Thành phần nghề nghiệp chủ yếu là người nghỉ hưu (26.85%), cán bộ, viên chức, giáo viên, sinh viên (23.42%), người làm buôn bán, kinh doanh, lao động tự do... (21.14%). Trên 75% người thường xuyên tập luyện TDTT của Quận Ba Đình có trình độ văn hóa tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học. Mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm của người dân thường xuyên tập luyện Quận Ba Đình chủ yếu tập trung ở mức từ 1 triệu - 5 triệu đồng.

2. Các môn thể thao được người dân thường

xuyên tập luyện Quận Ba Đình yêu thích hàng đầu là Đi bộ - Chạy bộ, Thể dục (Gym, Aerobic, Yoga...), tiếp đến là các môn Bóng, các môn Võ, Khí công - Thái cực quyền, Cầu lông, Bơi lội, Tennis

3. Hoạt động tập luyện TDTT thường xuyên của người dân Quận Ba Đình về cơ bản vẫn ở dạng tự phát, tự tập. Vai trò tổ chức, quản lý của các cơ quan quản lý TDTT và chính quyền địa phương được người dân đánh giá là "còn nhiều hạn chế".

4. 100% người dân quận Ba Đình không hài lòng và đánh giá rằng các điểm tập luyện miễn phí, các không gian công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và tập luyện TDTT của người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 – 2020, định hướng đến 2030*, Hà Nội.
2. Báo cáo năm 2016, 2017, nửa đầu 2018 của Phòng Văn hóa - Thông tin Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội.
3. 王莉.中国群众体育管理体制.中国群众体育现状调查与研究.北京,北京体育大学出版社, 1998:28 – 41.

(Bài nộp ngày 23/12/2018, Phản biện ngày 8/4/2019, duyệt in ngày 26/4/2019)